TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST

Ngày: 18-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Na Rết

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị B, sinh ngày 11/4/1960. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Lâm Thị L, sinh ngày 01/01/1968, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh T, sinh ngày 02/8/1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2023 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày:

Ngày 03/8/2020 âm lịch, bà Trần Thi B có cho bà Lâm Thị L vay số tiền 50.000.000 đồng, bà L nói vay để trả tiền Ngân hàng. Do là bạn bè thân thích nên khi cho vay bà định không tính lãi nhưng vì bà L lâu trả vốn nên bà mới tính lãi suất 1,66%/tháng, bà L hứa khi nào bà B có yêu cầu trả vốn thì báo trước 01 tháng, bà L không có đóng lãi hàng tháng, thỉnh thoảng mới gởi tiền lãi, bà B không nhớ thời gian trả tiền lãi nhưng tổng số tiền lãi đã trả là 18.000.000 đồng, bà L không có trả tiền vốn, việc cho vay và đóng lãi chỉ có hai bên giao nhận, không lập giấy tờ, không ai chứng kiến.

Khi bà đến nhà đòi tiền thì ông T nói ông T không biết tiền vay, kêu đòi bà L và không đồng ý có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên toà nguyên đơn bà B thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đơn kiện bà B yêu cầu trả 50.000.000 đồng, nay bà đồng ý số tiền bà L đã trả 18.000.000 đồng là cấn trừ vô tiền vốn, bà cho rằng vì nghĩ tình nghĩa giữa bà với bà L đã từng là bạn thân, bà B cũng không yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm trả. Yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lâm Thị L trả cho bà số tiền 32.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên toà bị đơn bà Lâm Thị L trình bày:

Ngày 02/02/2019 âm lịch bà L có vay của bà B số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, việc vay không có làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến, sau khi vay tiền bà L đóng lãi từ tháng 03 năm 2019, mỗi tháng đóng số tiền lãi là 2.500.000 đồng, đóng liên tục đến tháng 07 năm 2022 âm lịch thì ngưng, đến tháng 8 năm 2022 âm lịch bà L có trả cho bà B 10.000.000 đồng tiền vốn và còn nợ lại vốn là 40.000.000 đồng, tiếp sau đó mỗi tháng bà L tiếp tục trả 2.000.0000 đồng, trả liên tục 4 tháng, việc trả nợ không có làm biên nhận và không ai chứng kiến.

Bà L cho rằng đã đóng lãi 5%/tháng, đóng từ tháng 02 năm 2019 âm lịch đến tháng 07 năm 2022 âm lịch, theo bà L số tiền lãi đã trả là đã vượt quá tiền lãi, tiền vốn theo quy định pháp luật. Ngoài ra bà L cho rằng hiện nay bà cũng không có khả năng trả nợ nên không đồng ý trả số tiền theo bà B yêu cầu, bà L vay tiền là để đưa cho em của bà L mượn, ông T không biết, chỉ đến khi bà B đến nhà đòi nợ thì ông T mới biết việc bà vay tiền, vụ việc vay tiền không liên quan đến ông T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh T có lời khai:* Việc tranh chấp giữa bà B với bà L không liên quan đến ông, ông không biết bà L vay tiền của bà B, chỉ đến khi bà B đến nhà đòi nợ thì ông mới biết và ông có kêu bà B gặp bà L mà đòi ông không liên quan, không đồng ý có trách nhiệm trả nợ cho bà B.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tại toà nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi môt một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả, qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà L trả số tiền 32.000.000 đồng, bà L có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Toà án tiến hành triệu tập ông Huỳnh T tham dự phiên toà, nhận thấy đây là phiên toà lần thứ hai, đương sự đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Huỳnh T.

[2] Xét việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đơn kiện bà B yêu cầu trả vốn vay 50.000.000 đồng, tại phiên toà bà B đồng ý số tiền bà L đã trả 18.000.000 đồng được cấn trừ vào vốn, chỉ yêu cầu bà L trả vốn còn lại 32.000.000 đồng, không yêu cầu ông T có trách nhiệm trả. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như trên là không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn bà B trình bày bị đơn bà L có vay 50.000.000 đồng, bị đơn bà L thừa nhận nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất với nhau nên đây là tình tiết sự thật, không phải chứng minh. Bà B cho rằng cho vay lãi suất 1,66%/tháng, bà L đã trả lãi tổng cộng 18.000.000 đồng nhưng bà đồng ý cấn trừ vào tiền vốn. Ngược lại bà L cho rằng vay lãi 5%/tháng, đóng lãi từ ngày vay cho đến tháng 7/2022 và đã trả vốn 18.000.000 đồng. Bà B không thừa nhận việc trả lãi như bà L trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L không đưa ra được chứng cứ để chứng minh sự việc bà L trả lãi như bà L trình bày nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà L là số tiền đã trả đã vượt quá số tiền vốn, lãi theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 463, 469 Bộ luật dân sự quy định bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi bên cho vay yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B.

[4] Về án phí: Bị đơn bà L có nghĩa vụ chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn bà B được chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 469 Bộ luật dân

sự; Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Lâm Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị B số tiền là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Lâm Thị L có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 1.600.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng